

ÔN TẬP

BÀI 4 : ĐO CHIỀU DÀI

4.1. Đơn vị đo độ dài trong hệ thống đo lường chính thức ở nước ta là

- A. đêximét (dm).
- B. mét (m).
- C. centimét (cm).
- D. milimét (mm).

4.2. Giới hạn đo của một thước là

- A. chiều dài lớn nhất ghi trên thước.
- B. chiều dài nhỏ nhất ghi trên thước.
- C. chiều dài giữa hai vạch liên tiếp trên thước.
- D. chiều dài giữa hai vạch chia nhỏ nhất trên thước.

4.3. Độ chia nhỏ nhất của thước là

- A. giá trị cuối cùng ghi trên thước.
- B. giá trị nhỏ nhất ghi trên thước.
- C. chiều dài giữa hai vạch chia liên tiếp trên thước.
- D. Cả 3 đáp án trên đều sai.

4.4. Thước thích hợp để đo bề dày quyển sách Khoa học tự nhiên 6 là

- A. thước kẻ có giới hạn đo 10 cm và độ chia nhỏ nhất 1 mm.
- B. thước dây có giới hạn đo 1 m và độ chia nhỏ nhất 1 cm.
- C. thước cuộn có giới hạn đo 3 m và độ chia nhỏ nhất 5 cm.
- D. thước thẳng có giới hạn đo 1,5 m và độ chia nhỏ nhất 1 cm.

4.5. Hãy cho biết giới hạn đo và độ chia nhỏ nhất của thước kẻ trong hình sau:



- A. Giới hạn đo là 30 cm và độ chia nhỏ nhất là 1 mm.
- B. Giới hạn đo là 30 cm và độ chia nhỏ nhất là 1 cm.
- C. Giới hạn đo là 30 mm và độ chia nhỏ nhất là 1 mm.
- D. Giới hạn đo là 3 cm và độ chia nhỏ nhất là 1 mm.

4.6. Trước khi đo chiều dài của vật ta thường ước lượng chiều dài của vật để

- A. lựa chọn thước đo phù hợp.
- B. đặt mắt đúng cách.
- C. đọc kết quả đo chính xác.
- D. đặt vật đo đúng cách.

BÀI 5 : ĐO KHỐI LƯỢNG

5.1. Đơn vị đo khối lượng trong hệ thống đo lường chính thức ở nước ta là

A. tấn. B. miligam. C. kilôgam. D. gam.

- 5.2.** Trên vỏ một hộp bánh có ghi 500 g, con số này có ý nghĩa gì?
- A. Khối lượng bánh trong hộp.
 - B. Khối lượng cả bánh trong hộp và vỏ hộp.
 - C. Sức nặng của hộp bánh.
 - D. Thể tích của hộp bánh.

5.3. Trước một chiếc cầu có một biển báo giao thông ghi 10T (hình vẽ), con số 10T này có ý nghĩa gì?



- A. Xe có trên 10 người ngồi thì không được đi qua cầu.
- B. Khối lượng toàn bộ (của cả xe và hàng) trên 10 tấn thì không được đi qua cầu.
- C. Khối lượng của xe trên 100 tấn thì không được đi qua cầu.
- D. Xe có khối lượng trên 10 tạ thì không được đi qua cầu.

5.4. Cân một túi hoa quả, kết quả là 14 533 g. Độ chia nhỏ nhất của cân đã dùng là

- A. 1g. B. 5g. C. 10g. D. 100g.

5.5. Một hộp quả cân có các quả cân loại 2 g, 5 g, 10 g, 50 g, 200 g, 200 mg, 500 g, 500 mg. Để cân một vật có khối lượng 257,5 g thì có thể sử dụng các quả cân nào?

- A. 200 g, 200 mg, 50 g, 5 g, 50 g. C. 2 g, 5 g, 10 g, 200 g, 500 g.
B. 2 g, 5 g, 50 g, 200 g, 500 mg. D. 2 g, 5 g, 10 g, 200 mg, 500 mg.

5.6. Có 20 túi đường, ban đầu mỗi túi có khối lượng 1 kg, sau đó người ta cho thêm mỗi túi 2 lạng đường nữa. Khối lượng của 20 túi đường khi đó là bao nhiêu?

- A. 24 kg. B. 20kg 10 lạng.
C. 22 kg. D. 20 kg 20 lạng.

5.7. Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong các câu sau:

- a) Mọi vật đều có
- b) Người ta dùng để đo khối lượng.
- c) là khối lượng của một quả cân mẫu đặt ở viện đo lường quốc tế Pháp.

BÀI 6 : ĐO THỜI GIAN

6.1. Đơn vị đo thời gian trong hệ thống đo lường chính thức ở nước ta là

- A. tuần. B. ngày. C. giây. D. giờ.

6.2. Khi đo nhiều lần thời gian chuyển động của một viên bi trên mặt phẳng nghiêng mà thu được nhiều giá trị khác nhau, thì giá trị nào sau đây được lấy làm kết quả của phép đo?

- A. Giá trị của lần đo cuối cùng.
B. Giá trị trung bình của giá trị lớn nhất và giá trị nhỏ nhất.
C. Giá trị trung bình của tất cả các giá trị đo được.
D. Giá trị được lặp lại nhiều lần nhất.

6.3. Trước khi đo thời gian của một hoạt động ta thường ước lượng khoảng thời gian của hoạt động đó để

- A. lựa chọn đồng hồ đo phù hợp.
B. đặt mắt đúng cách.

- C. đọc kết quả đo chính xác.
- D. hiệu chỉnh đồng hồ đúng cách.

6.4. Cho các bước đo thời gian của một hoạt động gồm:

- (1) Đặt mắt nhìn đúng cách.
- (2) Ước lượng thời gian hoạt động cần đo để chọn đồng hồ thích hợp.
- (3) Hiệu chỉnh đồng hồ đo đúng cách.
- (4) Đọc, ghi kết quả đo đúng quy định.
- (5) Thực hiện phép đo thời gian.

Thứ tự đúng các bước thực hiện để đo thời gian của một hoạt động là:

- A. (1), (2), (3), (4), (5).
- B. (3), (2), (5), (4), (1).
- C. (2), (3), (1), (5), (4).
- D. (2), (1), (3), (5) (4).

6.5. Nguyên nhân nào sau đây gây ra sai số khi đo thời gian của một hoạt động?

- A. Không hiệu chỉnh đồng hồ.
- B. Đặt mắt nhìn lệch.
- C. Đọc kết quả chậm.
- D. Cả 3 nguyên nhân trên.

BÀI 7 :

THANG NHIỆT ĐỘ CELSIUS- ĐO NHIỆT ĐỘ

7.1. Phát biểu nào sau đây **không** đúng?

- A. Chất lỏng co lại khi lạnh đi.
- B. Độ giãn nở vì nhiệt của các chất lỏng khác nhau là như nhau.
- C. Khi nhiệt độ thay đổi thì thể tích chất lỏng thay đổi.
- D. Chất lỏng nở ra khi nóng lên.

7.2. Nhiệt kế thủy ngân **không** thể đo nhiệt độ nào trong các nhiệt độ sau?

- A. Nhiệt độ của nước đá.
- B. Nhiệt độ cơ thể người.
- C. Nhiệt độ khí quyển.
- D. Nhiệt độ của một lò luyện kim.

7.3. Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong các câu sau:

- a) là số đo độ "nóng" "lạnh" của một vật.
- b) Người ta dùng để đo nhiệt độ.
- c) Đơn vị đo nhiệt độ thường dùng trong cuộc sống hằng ngày ở Việt Nam là

7.4. Cho các bước như sau:

- (1) Thực hiện phép đo nhiệt độ.
- (2) Ước lượng nhiệt độ của vật.
- (3) Hiệu chỉnh nhiệt kế.
- (4) Lựa chọn nhiệt kế phù hợp.
- (5) Đọc và ghi kết quả đo.

Các bước đúng khi thực hiện đo nhiệt độ của một vật là:

- A. (2), (4), (3), (1), (5).
- B. (1), (4), (2), (3), (5).
- C. (1), (2), (3), (4), (5).
- D. (3), (2), (4), (1), (5).

7.5. Dung nói rằng, khi sử dụng nhiệt kế thuỷ ngân phải chú ý bốn điểm sau:

- A. Giới hạn đo và độ chia nhỏ nhất của nhiệt kế.
- B. Không cầm vào bầu nhiệt kế khi đo nhiệt độ.
- C. Hiệu chỉnh về vạch số 0.
- D. Cho bầu nhiệt kế tiếp xúc với vật cần đo nhiệt độ.

Dung đã nói **sai** ở điểm nào?